TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM - ST
Ngày: 25/7/2018
V/v " Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN – TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bảnh

2. Ông Lê Hoàn Thanh

-Thư ký phiên tòa : Ông Lê Kim Hồ – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh, thương mại thụ lý số: 01/2018/TLST- KDTM ngày 13 tháng 03 năm 2018. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST – KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 71/2018/QĐST-KDTM ngày 29/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn :* Hộ kinh doanh Lại Văn C do ông Lại Văn C làm đại diện.
Địa chỉ : tổ 10, ấp B, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

2. *Bị đơn:*
2.1 Ông Nguyễn Văn N (M) sinh năm 1978 (Vắng mặt)
2.2 Bà Ngô Thị T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 06, ấp T, xã L, huyện BT, Vĩnh Long.

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ông Lại Văn C là chủ cửa hàng kinh doanh mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón ở ấp B, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Vào ngày 01/9/2016

ông Nguyễn Văn Ng có đến cửa hàng của ông C để hợp đồng mua thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Theo đó ông Ng đề nghị mua chịu thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Ông C đồng ý bán cho ông N, hai bên có nói là mua thuốc bảo vệ thực vật thỏa thuận là đến cuối mùa vụ ông N sẽ thanh toán tiền nợ cho ông C. Ông N có nói là mua thuốc bảo vệ thực vật và phân bón để về trồng khoai lang và mồng tơi để bán.

Sau đó ông C đã tiến hành giao hàng hóa bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và phân bón thành nhiều đợt cho ông N. Đồng thời ông C có ghi chép số tiền nợ của ông N trong sổ sách của mình. Tính từ ngày 01/9/2016 đến ngày 29/9/2017 số tiền mà ông N đã nợ lại là 62.451.000 đ. Khi kết lại sổ nợ thì ông C có mời vợ chồng ông N, bà T đến thì bà T đồng ý ký tên có nợ của ông C số tiền 62.451.000 đ nêu trên và vợ chồng ông N, bà T có hứa là đến ngày 01/01/2018 sẽ trả trước cho ông C là 15.000.000đ, sau đó hàng tháng trả 10.000.000đ cho đến khi trả hết nợ. Đến ngày 01/01/2018 ông C có đến gặp vợ chồng ông N, bà T thì họ lại tiếp tục hứa hẹn cho qua chuyện chứ không trả tiền cho ông C. Hiện nay ông C nhiều lần liên hệ với vợ chồng ông N, bà T nhưng vợ chồng ông N, bà T cố tình lánh mặt ông C.

Nay ông Lại Văn C yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn N, bà Ngô Thị T cùng có trách nhiệm trả cho ông C số tiền gốc là 62.451.000 đồng. Đồng thời ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T trả cho ông C tiền lãi suất phát sinh tính từ ngày 29/9/2016 đến ngày 15/01/2018 là 1,66%: 3,5 tháng x 1.037.000đồng /tháng = 3.629.500 đ. Tổng cộng ông Nguyễn Văn N, bà Ngô Thị T phải trả cho ông C 62.451.000 đồng nợ gốc + 3.629.500 đồng = 66.080.500 đồng.

- Bị đơn Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T được Tòa án niêm yết đúng theo quy định của pháp luật, để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng Ông N và bà T vẫn vắng mặt tại phiên họp không lý do.

- Tại phiên tòa ông Lại Văn C xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với lý do vào ngày 08/7/2018 ông đã gặp được vợ chồng ông N. Vợ chồng ông N thừa nhận còn thiếu ông số tiền gốc và lãi là 66.080.500 đồng và đã trả cho ông được 8.000.000 đồng tiền gốc. Vì vậy, nay ông yêu cầu ông Nguyễn Văn N và vợ là Ngô Thị T phải trả cho ông số tiền gốc là 54.451.000 đồng và ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T trả cho tôi tiền lãi suất phát sinh tính đến nay là 3.629.500 đ. Tổng cộng ông Nguyễn Văn N, bà Ngô Thị T phải trả cho ông 58.080.500 đồng.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã không đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 24, 54, 56, 306 của Luật thương mại năm 2005;

Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T phải trả cho ông Lại Văn C số tiền gốc là 54.451.000 đồng và lãi 3.629.500 đồng, tổng cộng là 58.080.500 đồng.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T phải nộp 3.000.000 đồng án phí kinh doanh,thương mại. Trả lại cho ông Lại Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T.

[2] Trong vụ án này phía nguyên đơn có đăng ký kinh doanh, còn bị đơn có mua thuốc bảo vệ thực vật và phân bón để trồng khoai lang và mồng tơi để bán nên các bên có mục đích lợi nhuận, đây là vụ án Kinh doanh, thương mại nên theo quy định tại khoản 1, Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Lại Văn C là chủ cửa hàng kinh doanh mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Vào ngày 01/9/2016 ông Nguyễn Văn N có đến cửa hàng của ông C để hợp đồng mua thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Đã được hai bên thống nhất thỏa thuận ký kết bởi những người có đủ năng lực hành vi dân sự, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Căn cứ sổ ghi chép nợ đến ngày 29/8/2017 người mua hàng là bà Ngô Thị T ký tên tổng số nợ ông Lại Văn C bán thuốc bảo vệ thực vật và phân bón cho ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T là 62.451.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi một ngàn đồng) là có cơ sở chấp nhận. Người làm chứng là anh Nguyễn Hoàng D khai là vợ chồng bà T là cô dượng của anh, cách nay khoảng 5 tháng vợ chồng bà T có nói còn thiếu tiền phân, thuốc của ông C. Tại phiên tòa, ông Lại Văn C cung cấp tờ giấy ngày 08/7/2018 ông N, bà T ký xác nhận còn nợ ông C số tiền 66.080.500 đồng và đã trả được 8.000.000 đồng

tiền gốc. Như vậy, ông N và bà T còn nợ Hộ kinh doanh Lại Văn C số tiền gốc là 54.451.000 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản tiền lãi:Nguyên đơn ông Lại Văn C có yêu cầu tiền lãi suất phát sinh tính từ ngày 29/9/2016 đến ngày 15/01/2018 là 1,66% : 3,5 tháng x 1.037.000đồng /tháng = 3.629.500 đ là có căn cứ. Vì quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn N Và bà Ngô Thị T đã vi phạm thời hạn trả nợ. Do đó ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T trả cho Hộ kinh doanh Lại Văn C số tiền gốc là 54.451.000 đồng và tiền lãi là 3.629.500 đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 58.080.500 đồng.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 227, 229 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 24, 50, 55, 306 Luật thương mại năm 2005;

Áp dụng Điều 288 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Lại Văn C do ông Lại Văn C đại diện.

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh Lại Văn C do ông Lại Văn C làm đại diện số tiền gốc là 54.451.000 đồng và tiền lãi là 3.629.500 đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 58.080.500 đồng (Năm mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Ngô Thị T phải nộp 3.000.000 đ (ba triệu đồng) tiền án phí Kinh doanh, thương mại. Trả cho Hộ kinh doanh Lại Văn C do anh Lại Văn C làm đại diện số tiền tạm ứng án phí là

3.000.000đ (ba triệu đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012070 ngày 12 tháng 03 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng